CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK, L=Đống Đa, ST=HÀ NỘI, UID=MST:0309666451
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.10.23 10:24:57+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.2.1

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 02-06 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có bảo đảm có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền có bảo đảm phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009)

(Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 136/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2025)

VPBank Securities

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm số 514./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29./10./2026)

Chứng quyền VNM/VPBANKS/6M/2601

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:
Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank
Trụ sở chính: Tầng 21 và Tầng 25, tòa nhà văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 1900 636679 Website: www.vpbanks.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:
Họ tên: Ông Nhâm Hà Hải
Chức vụ: Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật
Số điện thoại: 1900 636 679

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009)

(Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 136/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2025)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

- Tên chứng quyền có bảo đảm:	Chứng quyền VNM/VPBANKS/6M/2601
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VNM
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Loại chứng quyền:	Chứng quyền mua
- Kiểu thực hiện:	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
- Phương thức thực hiện chứng quyền:	Chứng quyền được thanh toán tiền
- Thời hạn của chứng quyền:	06 tháng
- Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm
- Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn dự kiến:	06 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi:	10:1 (10 chứng quyền quy đổi quyền mua 01 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện:	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành (Giá thực hiện cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành).
- Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Giá chào bán:	1.000 – 3.000 VND/chứng quyền (Giá chào bán cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền).
- Tổng số lượng chào bán:	15.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán:	15.000.000.000 - 45.000.000.000VND

NGÂN HÀNG LƯU KÝ:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành(*)

Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024. 39362086 Fax: 024. 39362095

(*) VPBankS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN (Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, Số 16 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3831 5100

Fax: +84 24 3831 5090

** Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS) công bố thông tin vào ngày 11/06/2026 về việc VPBankS ký hợp đồng với Công ty TNHH KPMG để soát xét các Báo cáo tài chính và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của VPBankS.*

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 2
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT 7
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 8
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 11
VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 38
VII. PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM THANH TOÁN CHO NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 48
VIII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 48
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN 53
X. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 53
XI. CAM KẾT 54
XII. PHỤ LỤC 55

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc Bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền), các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền.

Chứng quyền là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu việc phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.
- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan và những quy định cụ thể trong Bản cáo bạch này.
- Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Chứng quyền sẽ bị hủy bỏ niêm yết bắt buộc theo các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 120 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn. Các trường hợp quy định cụ thể như sau:

a. Chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán;

b. Hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; hoặc khi phát hiện tổ chức phát hành không ký quỹ bảo đảm thanh toán hoặc không có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng;

c. Tổ chức phát hành vi phạm nghĩa vụ phòng ngừa rủi ro hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ tạo lập thị trường dẫn đến bị chấm dứt hoạt động tạo lập thị trường theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán;

d. Các chứng quyền đã được hoàn tất việc thực hiện quyền hoặc đã đáo hạn;

e. Tổ chức niêm yết bị thu hồi Giấy phép hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành;

- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cẩn trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.
- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền này.
- Rủi ro bảo mật thông tin: Tổ chức phát hành cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên tổ chức phát hành không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này.
- Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới: Hoạt động môi giới tại thị trường chứng khoán Việt Nam còn non trẻ so với khu vực và trên thế giới, kinh nghiệm và kiến thức sử dụng các dịch vụ đầu tư còn nhiều hạn chế. Đồng thời, hoạt động môi giới là một trong những mảng kinh doanh được VPBankS tập trung trọng yếu, trong chiến lược kinh doanh VPBankS đặt ra mục tiêu về thị phần ở nhóm dẫn đầu thị trường. VPBankS nhận thức đây cũng là mảng kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro lớn, trong đó các rủi ro trọng yếu như rủi ro đạo đức nghề nghiệp, rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng, rủi ro khác liên quan đến hạ tầng công nghệ thông tin không ổn định…Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng tập trung việc tuyển chọn đội ngũ nhân sự chất lượng cao, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro. Bên cạnh đó, Công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục rà soát nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro; tập trung nguồn lực tăng cường đưa công nghệ hóa vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người.
- Rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng: Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, VPBankS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ Nghiên cứu với nhân sự giỏi, trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, có kinh nghiệm lâu năm, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp.
- Rủi ro về thị trường: Hoạt động kinh doanh của VPBankS cũng chịu ảnh hưởng lớn bởi rủi ro thị trường, cụ thể: (i) Rủi ro trong hoạt động tư vấn phát hành chứng khoán (thuộc nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán), khi thị trường không thuận lợi, nhu cầu huy động vốn của khách hàng suy giảm có thể ảnh hưởng đến doanh thu phí dịch vụ; (ii) Rủi ro đối với mảng phân phối sản phẩm đầu tư, sự biến động của lãi suất có thể khiến dòng vốn giải ngân bị trì hoãn hoặc thay đổi khẩu vị đầu tư của khách hàng; (iii) Rủi ro trong hoạt động cho vay ký quỹ, biến động giá cổ phiếu làm suy giảm nhu cầu vay ký quỹ để tiết kiệm chi phí khi lãi suất cao; và (iv) Rủi ro đối với danh mục đầu tư tự doanh của Công ty (thuộc nghiệp vụ tự doanh chứng khoán), bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác, đều có khả năng bị tác động tiêu cực bởi sự thiếu chắc chắn trong biến động giá trị tương lai. Để giảm thiểu rủi ro này, VPBankS đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo từng loại tài sản và từng sản phẩm tài chính, áp dụng các mô hình định

lượng nhằm đo lường và kiểm soát mức độ rủi ro. Đồng thời, Công ty thực hiện đa dạng hóa danh mục, tránh tập trung quá mức vào một loại tài sản hay một phân khúc thị trường, phân bổ hợp lý vào các tài sản có hệ số tương quan thấp. Bên cạnh đó, Công ty triển khai hệ thống giám sát rủi ro chuyên biệt để kịp thời phát hiện các dấu hiệu vượt ngưỡng an toàn, từ đó đưa ra cảnh báo và biện pháp điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững.

- Rủi ro thanh khoản: Đây là rủi ro nghiêm trọng đối với Công ty chứng khoán, xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Công ty đối với các đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn tới nguy cơ Công ty bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại Công ty. VPBankS đặc biệt chú trọng đến loại rủi ro này để đảm bảo không phát sinh sự kiện rủi ro mất thanh khoản. Để kiểm soát được rủi ro này, VPBankS xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn, đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để VPBankS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống các chỉ tiêu an toàn tài chính trong đó đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

- Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin: Hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng và những tiềm ẩn rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin có thể phát sinh như mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng; sai lệch, mất số liệu của khách hàng; xâm nhập của Hacker làm rối loạn hệ thống, không đảm bảo việc bảo mật thông tin của khách hàng, công ty chứng khoán.

- Rủi ro cạnh tranh: Hiện nay, tình hình cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng gay gắt, đặc biệt thị trường có sự tham gia của các công ty chứng khoán lớn đến từ Hàn Quốc. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư... Với tầm nhìn trở thành định chế tài chính công nghệ số một Việt Nam, với năng lực và uy tín vươn tầm quốc tế, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank sẽ cùng gây dựng, vun đắp sự thịnh vượng cho Khách hàng, đối tác và cộng đồng thông qua công nghệ thông minh và trải nghiệm tài chính đầu tư tối giản.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: Người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ

bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.

- Rủi ro về giá: Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến độ giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành bổ sung có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.
- Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền tại mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động tạo lập thị trường của tổ chức phát hành. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.
- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.
- Rủi ro khi lựa chọn chứng quyền là công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền luôn có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền.

Lưu ý về thuế

Theo Công văn 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm, trong trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1% (Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền).

Mặt khác, trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần (Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có

bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi)).

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy bỏ niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy bỏ niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

- Rủi ro về kinh tế: Việt Nam đang đối mặt với những thách thức kinh tế nhưng cũng có nhiều cơ hội để phát triển bền vững. Mặc dù, còn phụ thuộc vào khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nền kinh tế đã duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định trong những năm qua, mở ra nhiều tiềm năng để cải thiện và mở rộng. Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập toàn cầu, triển vọng phát triển của nền kinh tế Việt Nam sẽ luôn chịu tác động của nhiều yếu tố rủi ro, bất định trên nhiều phương diện khác nhau như xu thế thương mại toàn cầu, công nghệ, địa chính trị, biến đổi khí hậu. Những điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó có sự phát triển của chứng quyền có bảo đảm.
- Rủi ro về chính trị: Những biến động của sự kiện chính trị, thay đổi trong chính sách điều hành, luật pháp của Chính Phủ sẽ tạo tác động đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như lợi ích của nhà đầu tư trong lĩnh vực chứng khoán.
- Rủi ro về luật pháp: Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, VPBankS chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Các văn bản, quy định pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện và luôn được cập nhật sửa đổi, do đó nếu có sự thay đổi sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty nói chung và hoạt động phát hành chứng quyền có đảm bảo nói riêng.
- Rủi ro khác: Ngoài những rủi ro nêu trên, hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành chứng quyền, tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro bất khả kháng. Bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, ví dụ như: thiên tai, sự cố môi trường, dịch bệnh, chiến tranh,…

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Bà: **Hồ Thúy Ngà**	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: **Nhâm Hà Hải**	Tổng Giám đốc
Bà: **Đinh Thị Thu Hiền**	Giám đốc tài chính

Ông: **Vũ Hồng Cao** Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn: Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT

Chứng quyền có bảo đảm là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá thanh toán tại thời điểm thực hiện.

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký (NHLK) là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Giá thực hiện là mức giá được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi là tỷ lệ giữa số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở. Tỷ lệ chuyển đổi được làm tròn đến bốn chữ số thập phân sau dấu phẩy.

Ngày đáo hạn là ngày mà người sở hữu chứng quyền thực hiện chứng quyền và tổ chức phát hành phải thanh toán đối với chứng quyền có lãi.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá thanh toán.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá thanh toán.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá thanh toán.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền xác định theo phương án phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế là vị thế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có, số lượng chứng khoán cơ sở chờ về trên tài khoản tự doanh được dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro, số lượng chứng khoán phát sinh do thực hiện quyền (trả cổ tức bằng cổ phiếu,

phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu) từ chứng khoán thực có trên tài khoản tự doanh được dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và số lượng chứng khoán quy đổi trong trường hợp tổ chức phát hành sử dụng chứng khoán phòng ngừa rủi ro là chứng khoán có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền. Chứng khoán có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền bao gồm chứng khoán thực có trên tài khoản tự doanh và chứng khoán chờ về tài khoản tự doanh.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở. Công thức:

$$Delta = \frac{Mức\ độ\ thay\ đổi\ giá\ chứng\ quyền}{Mức\ độ\ thay\ đổi\ giá\ chứng\ khoán\ cơ\ sở}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa điều chỉnh của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK) và là ngày đáo hạn chứng quyền trong trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn.

Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

NHNN: Ngân hàng Nhà nước
UBCK, UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VPBankS: Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank
TMCP: Thương mại cổ phần
TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
CTCK: Công ty chứng khoán
BCTC: Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT: Hội đồng quản trị
BKS: Ban Kiểm soát
QTRR: Quản trị rủi ro
NĐT: Nhà đầu tư
KHDN: Khách hàng doanh nghiệp
MGKH: Môi giới khách hàng
BP: Bộ phận
CNTT: Công nghệ thông tin
CW: Chứng quyền có bảo đảm
TCĐKCQ: Tổ chức đăng ký chứng quyền
TVLK: Thành viên lưu ký

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2026 đạt mức tăng trưởng khá, với tốc độ tăng ước đạt 8,39% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,06%, đóng góp 5,65% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,51%, đóng góp 50,07%; khu vực dịch vụ tăng 7,87%, đóng góp 44,28%.

GDP sáu tháng đầu năm 2026 tăng 8,18% so với cùng kỳ năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, đóng góp 5,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, đóng góp 47,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,09%, đóng góp 47,14%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, đồng thời thị trường xuất khẩu nông sản tiếp tục được mở rộng. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp sáu tháng đầu năm 2026 tăng 3,57% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 3,83% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,98%, đóng góp 0,27%; ngành thủy sản tăng 4,88%, đóng góp 1,56%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý II/2026 ước tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung sáu tháng đầu năm 2026, IIP ước tính tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 11,4% (cùng kỳ năm 2025 tăng 10,5%), đóng góp 8,9 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,6% (cùng kỳ năm 2025 tăng 4,1%), đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,9% (cùng kỳ năm 2025 tăng 10,7%), đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 5,8% (cùng kỳ năm 2025 giảm 3,5%), đóng góp 0,9 điểm phần trăm.

Tính chung sáu tháng đầu năm 2026, cả nước có gần 111,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký hơn 1.352,6 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký gần 515,3 nghìn lao động, tăng 22,5% về số doanh nghiệp, tăng 64,8% về vốn đăng ký và giảm 12,8% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, cả nước có hơn 58,1 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (giảm 5,5% so với cùng kỳ năm 2025), nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động trong sáu tháng đầu năm 2026 lên hơn 169,8 nghìn doanh nghiệp, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2025. Bình quân một tháng có 28,3 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Tính chung sáu tháng đầu năm 2026, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 85,9 nghìn doanh nghiệp, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước; gần 41,2 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 21,0%; gần 24,0 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 94,7%. Bình quân một tháng có 25,2 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý II/2026 cho thấy: Có 36,3% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn so với quý I/2026; 43,4% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 20,3% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn. Dự kiến quý III/2026, có 39,4% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên so với quý II/2026; 44,0% số doanh nghiệp cho rằng tình hình SXKD sẽ ổn định và 16,6% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn.

Quý II/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước tăng 13,9% so với cùng kỳ năm trước; vận tải hành khách tăng 23,2% về vận chuyển và tăng 12,6% về luân chuyển; vận tải hàng hóa tăng 12,1% về vận chuyển và tăng 9,9% về luân chuyển; khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 5,49 triệu lượt người, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung sáu tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 3.889,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,3% (năm 2025 tăng 7,4%). Vận tải hành khách sáu tháng đầu năm 2026 ước đạt 3.403,1 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước và luân

chuyển đạt 170,7 tỷ lượt khách.km, tăng 12,2%. Vận tải hàng hóa sáu tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.619,4 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 321,2 tỷ tấn.km, tăng 10,0%. Khách quốc tế đến Việt Nam sáu tháng đầu năm nay đạt 12,3 triệu lượt người, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách đến bằng đường hàng không đạt 10,1 triệu lượt người, chiếm 82,6% lượng khách quốc tế đến và tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước; bằng đường bộ đạt 1,9 triệu lượt người, chiếm 15,7% và tăng 37,5%; bằng đường biển đạt 209,0 nghìn lượt người, chiếm 1,7% và tăng 15,2%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng Sáu đạt 50,79 tỷ USD, tăng 8,2% so với tháng trước. Quý II/2026, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 143,6 tỷ USD, tăng 22,7% so với cùng kỳ năm trước và tăng 16,8% so với quý I/2026. Tính chung sáu tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 266,52 tỷ USD, tăng 21,0% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng Sáu đạt 53,43 tỷ USD, tăng 2,5% so với tháng trước. Quý II/2026, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 156,6 tỷ USD, tăng 39,1% so với cùng kỳ năm trước và tăng 23,7% so với quý I/2026. Tính chung sáu tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 283,17 tỷ USD, tăng 33,4% so với cùng kỳ năm trước. Theo số liệu sơ bộ, cán cân thương mại hàng hóa tháng Sáu nhập siêu 2,64 tỷ USD. Tính chung sáu tháng đầu năm 2026, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 16,65 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 7,95 tỷ USD)

CPI tháng Sáu giảm 0,39% so với tháng trước, trong đó: có 04 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm và 07 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng. CPI bình quân quý II/2026 tăng 5,25% so với quý II/2025. CPI bình quân sáu tháng đầu năm 2026, tăng 4,38% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản tháng Sáu tăng 0,14% so với tháng trước và tăng 4,50% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân sáu tháng đầu năm 2026, lạm phát cơ bản tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 4,38% của CPI bình quân chung.

(Nguồn: Cục Thống kê – Bộ Tài chính, VPBankS tổng hợp)

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong sáu tháng đầu năm 2026 theo giá hiện hành ước đạt 1.807,8 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 10,5% cùng kỳ sáu tháng năm 2025, mức tăng này phản ánh hoạt động đầu tư tiếp tục được mở rộng, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tăng trưởng kinh tế trong nửa đầu năm 2026. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam sáu tháng đầu năm 2026 ước đạt 13,03 tỷ USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức cao nhất sáu tháng đầu năm của các năm từ 2022 đến nay.

(Nguồn: Cục Thống kê – Bộ Tài chính, VPBankS tổng hợp)

Chỉ số VN-Index tiếp tục giảm điểm sang tuần thứ tư liên tiếp kể từ cuối tháng 6, với quán tính giảm được mở rộng và mức sụt giảm trong tuần lên tới 5,67%. Tâm lý thận trọng bao trùm khiến áp lực bán lan rộng trên hầu hết các nhóm ngành, đặc biệt là bất động sản, chứng khoán và ngân hàng. Về mặt kỹ thuật, VN-Index vẫn duy trì xu hướng giảm khi vận động dưới các đường trung bình động quan trọng. Tuy nhiên, thanh khoản tăng so với tuần trước và vượt mức trung bình 20 tuần. Với áp lực giảm mạnh của chỉ số VN-Index trong tuần vừa qua, áp lực bán trên toàn thị trường tăng mạnh hơn so với những tuần trước khiến thanh khoản toàn thị trường tăng trở lại trên mức 20 nghìn tỷ. Mặc dù vậy, với diễn biến khó lường của thị trường trong thời gian gần đây, thanh khoản tăng nhưng không quá cao một phần cũng là do lực cầu yếu do tâm lý nhà đầu tư thận trọng tạo hiệu ứng điểm số giảm sâu nhưng thanh khoản vẫn yếu. Kết thúc tuần, thanh khoản

trung bình toàn thị trường đạt khoảng 21.661 tỷ đồng, tăng 20% so với tuần trước. Trong đó, thanh khoản khớp lệnh lên mức 17.836 tỷ đồng, tăng 12% so với tuần trước. Nhìn chung, thanh khoản vẫn yếu trong thời điểm thị trường bị bán mạnh và tâm lý thận trọng có thể khiến dòng tiền tham gia thị trường yếu và phục hồi chậm chạp trước khi có diễn biến tích cực hơn từ chính sách vĩ mô, kết quả kinh doanh quý II/2026 tích cực hơn của các doanh nghiệp niêm yết.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

Đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư có thể được hưởng một số lợi ích như sau:

Tác động đòn bẩy: Với chi phí ban đầu mua CW chỉ bằng một phần nhỏ so với đầu tư vào tài sản cơ sở, nhà đầu tư đã có thể sở hữu CW mà vẫn có thể thu được lợi nhuận như kỳ vọng nếu đầu tư vào tài sản cơ sở. Hơn thế, CW còn có tác động đòn bẩy, nghĩa là chỉ một thay đổi nhỏ về giá của tài sản cơ sở cũng có thể dẫn đến sự thay đổi lớn hơn về giá của CW và vì thế mức thu nhập đạt được sẽ lớn hơn. Ngược lại, một sự sụt giảm về giá của tài sản cơ sở có thể dẫn đến sự sụt giảm lớn hơn về giá của CW, tuy nhiên mức thiệt hại tối đa của CW chỉ giới hạn ở mức phí mua CW ban đầu. Đây là cơ hội cho các nhà đầu tư với số vốn nhỏ có thể tiếp cận được cổ phiếu của các công ty tốt trên thị trường. Tác động đòn bẩy chính là điểm hấp dẫn nhất của CW.

Lợi nhuận không hạn chế, khoản lỗ tối đa cố định: Đầu tư vào CW có thể mang lại lợi nhuận không hạn chế trong khi khoản lỗ tối đa được cố định, đó chính là khoản chi phí để mua CW. Ví dụ, trong trường hợp thị trường diễn biến không như dự đoán, nhà đầu tư có thể bán lại CW để bù đắp chi phí ban đầu hoặc nắm giữ đến khi đáo hạn và chịu khoản lỗ tối đa là chi phí mua ban đầu. Ngược lại, lợi nhuận có thể thu được là không hạn chế trong trường hợp biến động giá của chứng khoán cơ sở theo xu hướng tăng như kỳ vọng.

Giao dịch và thanh toán dễ dàng: CW tuy có đặc điểm như một sản phẩm phái sinh nhưng được giao dịch như một loại cổ phiếu trên sàn giao dịch cổ phiếu. Sở Giao dịch chứng khoán các nước có quy định bắt buộc về thành viên tạo lập thị trường, có nghĩa vụ yết giá hai chiều liên tục, tạo thanh khoản trên thị trường, do đó nhà đầu tư có thể mua, bán CW được dễ dàng. Nhà đầu tư không cần phải mở tài khoản giao dịch khác để mua/bán CW. Ngoài ra, các quy định về thời gian, phương thức giao dịch, thanh toán… đều tương tự như cổ phiếu nên nhà đầu tư có thể tìm hiểu sản phẩm và tham gia giao dịch một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Thêm cơ hội tiếp cận cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài: Với CW, nhà đầu tư nước ngoài vẫn có thể kiếm được lợi nhuận từ việc đầu tư vào công ty có kỳ vọng tăng trưởng mà không nhất thiết phải nắm giữ cổ phiếu và trở thành cổ đông của công ty đó, qua đó nhà đầu tư nước ngoài sẽ không bị giới hạn về số lượng cổ phiếu mua vào như khi đầu tư vào cổ phiếu cơ sở.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển VPBankS:

VPBankS có tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á (ASC) & được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép thành lập theo Giấy phép số 106/UBCK-GP ngày 08/04/2009.

Kể từ ngày 12/08/2015, Công ty Cổ phần chứng khoán Châu Á chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC với tên viết tắt ASC.

Ngày 12/10/2021, Chứng khoán ASC chính thức chuyển trụ sở chính về địa chỉ tầng 25, tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội và bổ sung thêm 03 nghiệp vụ kinh doanh bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán căn cứ theo Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK ngày 12/10/2021.

Ngày 14/01/2022, Chứng khoán ASC được Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) mua lại và trở thành công ty con của VPBank với tiềm lực tài chính vững mạnh, tham gia sâu rộng trên thị trường trái phiếu, danh mục đầu tư trái phiếu đa dạng từ những doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường. Đến ngày 26/05/2022, CTCP Chứng khoán ASC được chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank, tên tiếng Anh là VPBank Securities (Viết tắt là VPBankS).

Ngày 22/12/2022, VPBankS hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 8.920 tỷ đồng lên 15.000 tỷ đồng và trở thành một trong những công ty chứng khoán dẫn đầu quy mô vốn trên thị trường.

Ngày 12/11/2025, VPBankS hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và vốn điều lệ tăng lên 18.750 tỷ đồng.

Với định hướng trở thành định chế tài chính hàng đầu, là điểm đến duy nhất thỏa mãn mọi nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ đầu tư để vun đắp sự thịnh vượng cho khách hàng, thừa hưởng những lợi thế từ hệ sinh thái và đối tác chiến lược của Ngân hàng mẹ VPBank, VPBankS kỳ vọng sẽ vươn lên đạt các dấu mốc vượt bậc cả về quy mô, thị phần cũng như doanh thu, lợi nhuận.

Hiện nay, VPBankS tập trung phát triển các mảng hoạt động kinh doanh chính:

- Dịch vụ Môi giới chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán

Với sứ mệnh tạo dựng & vun đắp sự thịnh vượng cho khách hàng, VPBankS đã đào tạo đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp cùng các chuyên gia phân tích giàu kinh nghiệm, luôn lắng nghe và đồng hành cùng khách hàng trong mọi hành trình đầu tư.

Các mốc sự kiện quan trọng

Năm	Cột mốc quan trọng
2009	Ngày 08/04/2009: Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do UBCKNN cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á
2010	Ngày 15/03/2010: Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp giấy phép số 313/UBCK-GP, thay đổi người đại diện pháp luật thành ông Phan Minh Hoàn Ngày 26/05/2010: Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp giấy phép số 327/UBCK-GP, thay đổi trụ sở chính sang Tầng 5A, Master Building, 41–43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
2012	Ngày 06/07/2012: Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 98/GPĐC-UBCK, tăng vốn điều lệ từ 36 tỷ lên 56 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động
2015	Ngày 12/08/2015: Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 36/GPĐC-UBCK, đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC ("ASC")

2017	Ngày 25/01/2017: ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 04/GPĐC-UBCK, rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán
2021	Ngày 26/07/2021: ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 59/GPĐC-UBCK, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Công Tuấn Ngày 27/09/2021: ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 80/GPĐC-UBCK tăng vốn điều lệ từ 56 tỷ lên 268,8 tỷ đồng Ngày 12/10/2021: ASC được UBCK cấp Giấy Chứng nhận số 39/GCN-UBCK, chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký Ngày 12/10/2021: ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 91/GPĐC-UBCK, thay đổi địa chỉ và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh
2022	Tháng 01/2022: VPBank chính thức mua lại chứng khoán ASC Ngày 21/03/2022: ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 29/GPĐC-UBCK, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Hà Quỳnh Ngày 14/04/2022: ASC được UBCKNN cấp Quyết định số 201/QĐ-UBCK, chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến Ngày 26/05/2022: ASC được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 40/GPĐC-UBCK chấp thuận việc đổi tên thành Chứng khoán VPBank (VPBankS) và tăng vốn điều lệ lên 8.920 tỷ đồng Tháng 8/2022: VPBankS chính thức ra mắt ứng dụng giao dịch NEO Invest
2023	Ngày 16/01/2023: VPBankS được UBCKNN cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 08/GPĐC-UBCK chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 15.000 tỷ đồng Tháng 6/2023: Ra mắt trung tâm phân tích VPBank Research Ngày 12/06/2023: VPBankS được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 47/GPĐC-UBCK, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Duy Linh Ngày 14/08/2023: VPBankS được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 65/GPĐC-UBCK, thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang Tầng 21 và Tầng 25, tòa nhà Văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội Ngày 14/11/2023: VPBankS được UBCK cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh số 385/GCN-UBCK Ngày 13/12/2023: VPBankS được UBCK cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số 427/GCN-UBCK ngày 13/12/2023 Tháng 12/2023: Chính thức ra mắt chứng quyền có bảo đảm Các giải thưởng trong năm: • Giải Ứng dụng giao dịch chứng khoán sáng tạo nhất năm 2023 do International Finance Magazine trao tặng
2024	Tháng 9/2024: Ra mắt Hệ thống Chứng khoán Phái sinh Tháng 12/2024: Cập nhật giao diện Light Mode trên Web NEO Invest Các giải thưởng trong năm: • Giải Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh trong khuôn khổ giải thưởng Asia Pacific Entrepreneurship Awards (APEA) của Enterprise Asia

	• Giải Best Wealth Management Product 2024 – sản phẩm Danh mục mẫu ePortfolio do Tạp chí Global Banking & Finance Review bình chọn
2025	Tháng 11/2025: VPBankS hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tăng vốn lên 18.750 tỷ đồng Ngày 26/12/2025: VPBankS được UBCK cấp Giấy Phép Điều Chỉnh số 136/GPĐC-UBCK liên quan đến việc thay đổi Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật Các giải thưởng trong năm: • Giải Best Investment Bank Vietnam 2025 do Tạp chí Global Banking & Finance Review trao tặng • Giải thưởng HR Excellence 2025 - Hạng mục Đào tạo và phát triển con người thuộc chương trình Vietnam Excellence, do Anphabe phối hợp cùng Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và một số hiệp hội doanh nghiệp quốc tế tổ chức • Giải thưởng HR Asia Awards – Nơi làm việc tốt nhất Châu Á với hạng mục "Best Companies to Work for in Asia" do Tạp chí HR Asia trao tặng

Quá trình tăng vốn

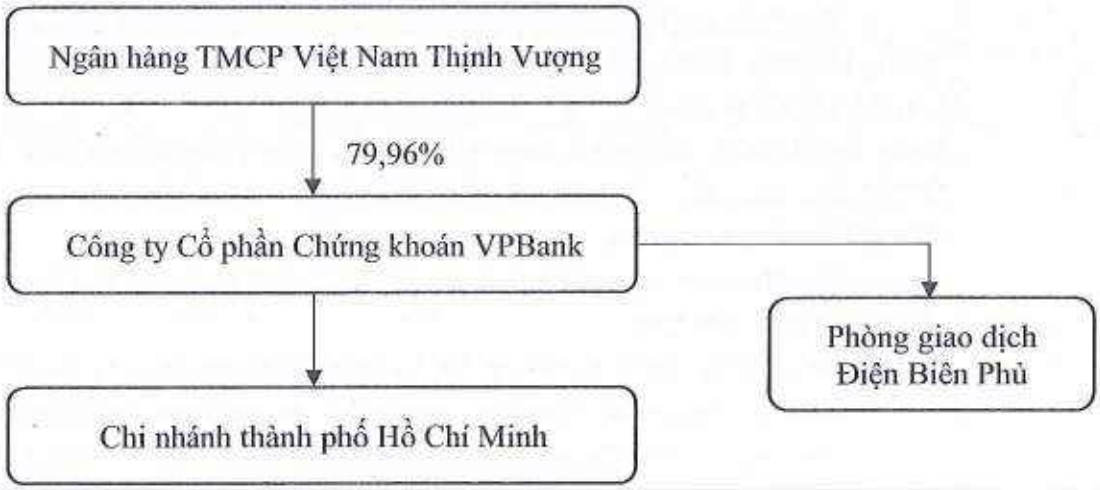
- Vốn điều lệ ban đầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á (được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC và nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank) theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009 là **36.000.000.000 (Ba mươi sáu tỷ) đồng**.
- Ngày 06/07/2012 Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á tăng vốn lên: **56.000.000.000 (Năm mươi sáu tỷ) đồng.**
- Ngày 27/09/2021 Công ty tăng vốn lên: **268.800.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám tỷ tám trăm triệu đồng)**
- Ngày 26/05/2022 Công ty tăng vốn lên: **8.920.000.000.000 đồng (Tám nghìn chín trăm hai mươi tỷ đồng).**
- Ngày 16/01/2023 VPBankS tăng vốn lên: **15.000.000.000.000 đồng (Mười lăm nghìn tỷ đồng).**
- Ngày 12/11/2025 căn cứ theo báo cáo kết quả đợt chào bán số 1043/2025/CV-VPBankS, VPBankS đã hoàn thành đượt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chung và thực hiện phân phối 375.000.000 cổ phiếu. VPBankS tăng vốn lên: **18.750.000.000.000 đồng (Mười tám nghìn tỷ bảy trăm năm mươi tỷ đồng).**

1.2. Cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý công ty:

Cơ cấu bộ máy tổ chức VPBankS

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Hình 1: Sơ đồ bộ máy tổ chức VPBankS



- **Công ty mẹ: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)**
  - Địa chỉ: Trụ sở chính đặt tại số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
  - Điện thoại: 1900545415
  - Vốn điều lệ: 79.339.236 triệu đồng tại ngày 31/12/2025 căn cứ theo BCTC hợp nhất năm 2025 của VPBank.
- **Công ty: Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank**
  - Địa chỉ: Trụ sở chính đặt tại Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
  - Điện thoại: 1900 636679
  - Vốn điều lệ: 18.750 tỷ đồng Việt Nam tại ngày 31/12/2025 do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng sở hữu 79,96% căn cứ theo BCTC hợp nhất năm 2025 của VPBank.
- **Chi nhánh:**
  - Tên chi nhánh: Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Địa chỉ: Tầng 3 và Tầng 14, tòa nhà Riverfront Financial Centre, Số 3A – 3B đường Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được thực hiện: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.
  - Giấy phép thành lập: Quyết định số 661/QĐ-UBCK ngày 16/09/2025 về việc chấp thuận thành lập chi nhánh công ty chứng khoán và Quyết định số 537/QĐ-UBCK ngày 28/08/2026 về việc sửa đổi Quyết định chấp thuận thành lập chi nhánh công ty chứng khoán.
- **Phòng giao dịch:**
  - Tên phòng giao dịch: Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank – Phòng giao dịch Điện Biên Phủ.

- Địa chỉ: Tầng 5, số 5 Điện Biên Phủ, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được thực hiện: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán và hoạt động Lưu ký chứng khoán cho trụ sở chính.
- Giấy phép thành lập: Quyết định số 692/QĐ-UBCK ngày 23/09/2025 về việc chấp thuận thành lập phòng giao dịch công ty chứng khoán.

Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý VPBankS



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh và đảm bảo tuân thủ các quy định Pháp luật cũng như Điều lệ Công ty, chi tiết như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên, tối đa là năm (05) thành viên, cụ thể do ĐHĐCĐ Công ty quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Bộ phận kiểm toán nội bộ

Kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như chất lượng hiệu suất trong việc thực thi trách nhiệm được giao và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện để đạt được mục tiêu và mục đích của Công ty. Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ; tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản. Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh

Các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Ủy ban đầu tư

Là cơ quan chuyên môn trực thuộc HĐQT nhằm đề xuất, tham mưu cho HĐQT trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến hoạt động đầu tư tại Công ty.

Văn phòng HĐQT

Là cơ quan giúp việc, tham mưu cho HĐQT; Là đầu mối kết nối, truyền đạt thông tin giữa HĐQT và Tổng Giám đốc. Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chỉ đạo của HĐQT đối với TGĐ và các đơn vị.

Tổng Giám đốc

Công ty có Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định và bổ nhiệm. Tổng Giám đốc Công ty là người quản lý điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty.

Các Phòng, ban chức năng

STT	Đơn vị cấp 1	Đơn vị cấp 2	Chức năng, nhiệm vụ
1	Các hội đồng thuộc TGĐ	Hội đồng sản phẩm	Là cơ quan chuyên môn trực thuộc TGĐ nhằm đề xuất, tham mưu cho TGĐ trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến việc điều hành các mảng hoạt động tại Công ty.
		Hội đồng quản lý tài sản nợ - tài sản có	
		Hội đồng điều hành	
2	Phòng Kiểm soát nội bộ		- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ của Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy trình của Công ty - Rà soát, đánh giá, giám sát thực thi các quy định nội bộ; lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra các phòng ban. - Giám sát rủi ro hoạt động của Công ty, các báo cáo gửi Cơ quan quản lý, kiểm soát các thông tin công bố ra bên ngoài.
3	Văn phòng Tổng Giám đốc		Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành Công ty; Là đầu mối kết nối, truyền đạt thông tin giữa Tổng Giám đốc và các đơn vị.
4	Khối Kinh doanh	Trung tâm kinh doanh (1,2,3…)	- Cung cấp các dịch vụ môi giới chứng khoán cho khách hàng cá nhân - Quản lý, triển khai kế hoạch kinh doanh được phân bổ - Xây dựng phương án thúc đẩy bán hàng.
		Phòng Kinh doanh số	- Xây dựng kênh tư vấn số nhằm cung cấp các nội dung tư vấn tới tệp khách hàng online và Nhà đầu tư cá nhân trên toàn hệ thống.

			- Hỗ trợ hoạt động hội thảo, đào tạo broker, khách hàng thông qua kênh trực tuyến
		Phòng Quản lý kinh doanh & thúc đẩy bán	- Quản lý và phát triển mở rộng các kênh bán, phát triển hợp tác với các đối tác, tổ chức nhằm xây dựng mở rộng mạng lưới bán hàng, tăng quy mô và đem lại lợi ích tối đa cho Công ty. - Hỗ trợ kênh bán, xây dựng quy trình, chính sách hoa hồng, truyền thông, đào tạo, quản lý đội ngũ kinh doanh, đối tác, Cộng tác viên - Phối hợp với các bộ phận xây dựng công cụ để phục vụ cho các hoạt động của kênh bán
5	Trung tâm Phát triển sản phẩm	Phòng Sản phẩm chứng khoán cơ sở; Phòng Sản phẩm đầu tư	- Nghiên cứu thị trường, đối thủ cạnh tranh, phân tích các phân khúc sản phẩm trên thị trường và đưa ra các phương án, đề xuất xây dựng sản phẩm dịch vụ. - Xây dựng và phát triển các giải pháp kinh doanh, chính sách kinh doanh, chương trình thi đua thúc đẩy bán sản phẩm tài chính gồm sản phẩm Chứng khoán cơ sở, phái sinh, Đầu tư và các sản phẩm liên quan đến Hợp tác đầu tư, nguồn.
		Phòng Sản phẩm & Dịch vụ số	- Nghiên cứu thị trường, các đối thủ cạnh tranh, các hình mẫu/mô hình trên thế giới để đưa ra các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp kỹ thuật số. - Lên kế hoạch phát triển sản phẩm, dịch vụ mới cũng như cải thiện, nâng cấp dịch vụ hiện có; Thiết kế và liên tục cải tiến luồng trải nghiệm người dùng của các sản phẩm/dịch vụ số của Công ty. - Xây dựng các tài liệu hướng dẫn, tổ chức đào tạo, truyền thông cho khách hàng, nội bộ Công ty; thu thập đánh giá, góp ý để liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ số.
6	Trung tâm phân tích & Quan hệ định chế tài chính	Phòng Ngành & Cổ phiếu	Thực hiện phân tích tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng, các thông tin về thị trường tiền tệ, ngành ngân hàng và trái phiếu, phân tích theo nhóm ngành mục tiêu, danh mục cổ phiếu.
		Phòng Chiến lược thị trường	- Cung cấp các báo cáo phân tích, nhận định, dự báo về diễn biến, triển vọng, xu hướng thị trường chứng khoán trong ngắn và trung hạn để làm cơ sở cho các quyết định kinh doanh của Công ty, phục vụ nhu cầu của khách hàng trong hoạt động mua bán chứng khoán. - Xây dựng kênh tư vấn, đào tạo, các chương trình hội thảo nhằm cung cấp thông tin nhanh chống, kịp thời, khuyến nghị rõ ràng, kết nối với Nhà đầu tư và xây dựng uy tín, hình ảnh cho Công ty
		Phòng Quan hệ định chế tài chính	Quản lý quan hệ khách hàng định chế tài chính, quản lý các hoạt động kinh doanh cho phân khúc được giao, phát

			triển giải pháp hoặc sản phẩm/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu khách hàng
7	Trung tâm Ngân hàng đầu tư	Phòng Tư vấn Ngân hàng đầu tư	- Xây dựng và phát triển, thực hiện các nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn thị trường vốn cho các khách hàng và đối tác của Công ty: Tư vấn cấu trúc và tái cấu trúc doanh nghiệp, Phát hành chứng khoán riêng lẻ, phát hành chứng khoán ra công chúng, IPO, M&A… - Tìm kiếm khách hàng và xây dựng các kênh phát triển khách hàng. - Đề xuất các chương trình, kế hoạch tạo dựng và phát triển hình ảnh chuyên môn về Tư vấn thị trường vốn chủ của Công ty trên thị trường chứng khoán
		Phòng Đầu tư	- Phối hợp với các phòng ban tìm kiếm, thẩm định các cơ hội đầu tư (phương án kinh doanh, tài sản đảm bảo…) để trình lên Ban lãnh đạo phê duyệt đầu tư. - Thực hiện theo dõi giám sát sau đầu tư, cập nhật tiến độ dự án, cam kết của doanh nghiệp…để kịp thời báo cáo Ban lãnh đạo để có sự điều chỉnh trong phương án kinh doanh.
		Phòng Kinh doanh sản phẩm Đầu tư Khách hàng tổ chức	- Kinh doanh các sản phẩm Thị trường nợ (Trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi) cho các Khách hàng tổ chức, định chế tài chính. - Thực hiện các giao dịch mua bán liên quan tới công cụ thị trường nợ - Mở rộng mạng lưới khách hàng và xây dựng hệ thống bán hàng thông qua các kênh bán, đối tác, cộng tác viên.
		Phòng Kinh doanh sản phẩm Đầu tư Khách hàng cá nhân	- Kinh doanh các sản phẩm Thị trường nợ (Trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi) cho các Khách hàng cá nhân. - Mở rộng mạng lưới khách hàng và xây dựng hệ thống bán hàng thông qua các kênh bán, đối tác, cộng tác viên.
		Phòng Quản lý danh mục	- Quản trị danh mục thị trường nợ, hạn mức, thanh khoản. - Thực hiện các báo cáo nội bộ và bên ngoài liên quan tới Thị trường Nợ
8	Trung tâm Nguồn vốn & Thị trường tài chính		- Xây dựng kế hoạch quản lý, huy động và điều tiết nguồn vốn, các phương án kiểm soát và đảm bảo thanh khoản của toàn Công ty - Kiểm soát dòng tiền, nguồn vốn giải ngân cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, dịch vụ tài chính - Thực hiện quản lý và đề xuất các chính sách mua bán vốn nội bộ

9	Phòng Phái sinh và Chứng quyền		- Xây dựng, phát triển và thực hiện các sản phẩm phái sinh và chứng quyền, sản phẩm cấu trúc. - Triển khai nghiệp vụ về chứng quyền có bảo đảm bao gồm phát hành, phân phối, tạo lập, phòng ngừa rủi ro, đáo hạn chứng quyền; Quản trị vị thế giao dịch, danh mục đầu tư, quản trị hiệu quả hoạt động kinh doanh. - Quản trị kênh bán, xây dựng chính sách kinh doanh, chính sách khách hàng và chính sách sản phẩm, công cụ phục vụ cho các hoạt động của kênh bán.
10	Phòng PR và Marketing		- Tham mưu, xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông thương hiệu (phát triển và quản trị) - Tham mưu, xây dựng và triển khai chiến lược marketing - Nghiên cứu và dự báo thị trường, thấu hiểu nhu cầu và trải nghiệm khách hàng - Quản trị website Công ty và các kênh truyền thông, đối ngoại, các hoạt động truyền thông nội bộ, tổ chức các sự kiện, đối tác.
11	Phòng Tự doanh		- Thực hiện các giao dịch mua bán cổ phiếu trong phạm vi được phê duyệt, nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh do Ban lãnh đạo đề ra. - Quản trị, theo dõi danh mục cổ phiếu nắm giữ, theo sát diễn biến và tình hình thị trường chứng khoán để tham mưu, tư vấn, đề xuất các cơ hội mua bán cổ phiếu.
12	Phòng Nhân sự và Dịch vụ tổng hợp	Bộ phận Nhân sự	- Tham mưu, hỗ trợ toàn bộ các công tác liên quan tới việc tổ chức và quản lý nhân sự - Quản trị nhân sự, tuyển dụng, đào tạo
		Bộ phận Dịch vụ tổng hợp	Tham mưu, hỗ trợ toàn bộ các công tác liên quan tới việc quản lý nghiệp vụ hành chính chung của Công ty: văn thư, lưu trữ, hậu cần, mua sắm, xây dựng cơ bản, quản lý con dấu, tiếp nhận và xử lý công văn đi – đến....
13	Phòng Pháp chế và tuân thủ	Bộ phận Pháp chế; Bộ phận Tuân thủ	Tham mưu và tư vấn về những vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động điều hành nội bộ và hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm mục đích tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy định, quy trình, quy chế nội bộ của công ty và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Công ty
14	Phòng Quản trị rủi ro	Bộ phận Quản trị rủi ro Đầu tư	Tham mưu, xây dựng chính sách, chiến lược quản lý rủi ro, các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro, mức độ rủi ro trong hoạt động Đầu tư của Công ty
		Bộ phận Quản trị rủi ro Giao dịch ký quỹ & Dịch vụ tài chính	Theo dõi giám sát và thực hiện công việc để giảm thiểu rủi ro cho vay Giao dịch ký quỹ
		Bộ phận Quản trị rủi ro khác	Tham mưu, xây dựng chính sách, chiến lược quản lý rủi ro, các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro, mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty

			Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty Kiểm tra, xem xét và đánh giá hệ thống quản trị rủi ro nhằm hoàn thiện hệ thống
15	Trung tâm Tài chính Kế toán	Tài chính Quản trị	- Chủ trì và phối hợp với các Khối/phòng ban xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh của Công ty và của từng Khối/phòng ban; Theo dõi, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch. - Xây dựng cơ chế phân bổ doanh thu, chi phí, lợi nhuận tới từng đơn vị kinh doanh. - Đánh giá hiệu quả các sản phẩm, đối chiếu và phân bổ chi phí của các đối tác và các đơn vị trong Công ty - Xây dựng các quy trình, quy chế liên quan đến công tác quản lý tài chính của toàn hệ thống và kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định này.
		Phòng Kế toán	- Tổ chức, triển khai thực hiện chức năng nghiệp vụ chuyên môn đối với công tác hạch toán kế toán, thống kê, kiểm kê toàn hệ thống - Kiểm tra, rà soát, đối chiếu, đôn đốc và tổng hợp báo cáo quyết toán kết quả kinh doanh của các đơn vị để lập báo cáo tài chính, báo cáo các cơ quan chức năng, cơ quan quản lý theo quy định.
		Bộ phận Tài chính Kinh doanh	- Tổ chức xây dựng kế hoạch tài chính phục vụ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Công ty - Tổng hợp, phân tích, đánh giá hoạt động tài chính, tình hình tài chính của Công ty, tham mưu kịp thời cho Ban lãnh đạo Công ty đưa ra các quyết định quản lý, kinh doanh kịp thời và hiệu quả
16	Khối Công nghệ thông tin	Phòng Phát triển Phần mềm	- Tổ chức xây dựng đáp ứng nhu cầu phát triển các sản phẩm phần mềm phục vụ kinh doanh - Nghiên cứu và cập nhật các công nghệ mới, cải tiến và nâng cấp hiệu năng hệ thống - Lập kế hoạch và triển khai các dự án
		Phòng Ứng dụng nền tảng	Phát triển ứng dụng, vận hành và hỗ trợ hệ thống; nghiên cứu và áp dụng công nghệ, công cụ mới nâng cao năng lực hệ thống
		Phòng Ứng dụng Quản trị và số hóa Quy trình nghiệp vụ	Thu thập và phân tích các hoạt động kinh doanh chính, cải tiến và số hóa quy trình
		Phòng An ninh thông tin	Xây dựng, triển khai chính sách An toàn thông tin Đào tạo nhận thức, truyền thông các chính sách, quy định, quy trình về An toàn thông tin Quản trị, vận hành, ứng cứu sự cố các hệ thống An toàn thông tin

			Quản lý đối tác cung cấp dịch vụ, sản phẩm An toàn thông tin
		Phòng Vận hành Quản trị cơ sở hạ tầng	Triển khai, vận hành, quản lý và giám sát hạ tầng CNTT Quản lý đối tác cung cấp sản phẩm dịch vụ CNTT Hỗ trợ người dùng về hạ tầng CNTT
		Phòng Quản trị và phân tích dữ liệu	Xây dựng và triển khai khung quản trị dữ liệu, quản lý chất lượng dữ liệu, quản lý quyền và danh mục dữ liệu
17	Khối Vận hành Giao dịch và Quản trị quy trình	Trung tâm Vận hành Giao dịch	- Chức năng quản lý tài khoản giao dịch của khách hàng, chăm sóc, hỗ trợ, quản lý các hoạt động nghiệp vụ liên quan tới tài khoản. - Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ lưu ký, quyền chứng khoán, quản lý tiền trên tài khoản chứng khoán, nghiệp vụ liên quan tới trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng khoán phái sinh, chứng quyền. - Thực hiện dịch vụ quản lý sổ cổ đông
		Phòng Quản trị quy trình	Thiết kế, xây dựng và thực hiện tối ưu hóa toàn bộ quy trình hoạt động tiêu chuẩn và quy trình kinh doanh để đảm bảo nhất quán và cung cấp dịch vụ hiệu quả trên tất cả các hoạt động của Công ty
		Phòng Điều phối danh mục dự án	Quản trị, theo dõi và giám sát việc thực hiện các dự án trong Công ty.

1.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan.

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Tổ chức phát hành không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần theo công bố thông tin gần nhất tại ngày 30/07/2026

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
A. Tổ chức:					
1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	0100233583	89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	1.499.306.000	79,96%

	Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT	012603070	Tầng 28, số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội		
Tổng cộng A				**1.499.306.000**	**79,96%**
B. Cá nhân: *Không có*					
				-	-
Tổng cộng B				-	-
Tổng cộng (A+B)				**1.499.306.000**	**79,96%**

Bảng 2: Danh sách về người có liên quan của công ty theo Công bố thông tin gần nhất tại ngày 28/08/2026

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Tỷ lệ nắm giữ
1	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Công ty mẹ	89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	14/01/2022		Nhận chuyển nhượng cổ phần	79,96 %
2	Ngô Chí Dũng	Người quản lý Công ty mẹ	89 Láng Hạ, Đống Đa, HN	14/01/2022			-
3	Bùi Hải Quân	Người quản lý Công ty mẹ	89 Láng Hạ, Đống Đa, HN	14/01/2022			-
4	Lô Bằng Giang	Người quản lý Công ty mẹ	Lê Duẩn, TP HCM	14/01/2022			-
5	Phạm Thị Nhung	Người quản lý Công ty mẹ	Đống Đa, TP Hà Nội	29/04/2024			-
6	Takeshi Kimoto	Người quản lý Công ty mẹ	Nhật Bản	29/04/2024			-
7	Mai Xuân Hùng	Người quản lý Công ty mẹ	Đống Đa, TP Hà Nội	28/04/2024			
8	Daniel Ashton Carroll	Người quản lý Công ty mẹ	Đống Đa, TP Hà Nội	28/04/2024			
9	Nguyễn Đức Vinh	Người quản lý Công ty mẹ	89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	14/01/2022			-
10	Phạm Thanh Huyền	Người đại diện phần vốn góp của Công ty mẹ tại VPBankS	Đống Đa, TP Hà Nội	04/12/2023			-
11	Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng TMCP	Công ty con của Ngân hàng TMCP	Tầng L2B, tòa nhà R6, Royal City, số 72A	14/01/2022			-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Tỷ lệ nắm giữ
	Việt Nam Thịnh Vượng	Việt Nam Thịnh Vượng	Nguyễn Trãi Hà Nội				
12	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	Công ty con của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, TP HCM	14/01/2022			-
13	Công ty cổ phần bảo hiểm OPES	Công ty con của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tầng 6, số 5 Điện Biên Phủ, Hà Nội	14/01/2022			
14	Ngân hàng TM TNHH MTV Kỹ Nguyên Thịnh Vượng	Công ty con của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	17/01/2025			
15	Công ty cổ phần sàn giao dịch tài sản mã hóa Việt Nam Thịnh Vượng	Công ty mà VPBankS sở hữu trên 10%	Tầng 4, số 5 Điện Biên Phủ, Hà Nội	20/10/2025			
16	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Pavo Capital	Công ty mà VPBankS sở hữu trên 10%	Tầng 5, số 14 – 16 – 18 Chu Mạnh Trinh, Phường Sài Gòn, TP HCM	15/04/2026			
17	Quỹ Đầu tư cơ hội PAVO	Công ty mà VPBankS sở hữu trên 10%	Tầng 5, số 14 – 16 – 18 Chu Mạnh Trinh, Phường Sài Gòn, TP HCM	15/04/2026			
18	Nhâm Hà Hải	Tổng giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật kiêm Thành viên HĐQT	Đống Đa, Hà Nội	15/12/2025		Bổ nhiệm	
19	Hồ Thúy Ngà	Chủ tịch HĐQT	Hai Bà Trưng, Hà Nội	14/02/2022		Bổ nhiệm	-
20	Nguyễn Lương Tân	Thành viên HĐQT	Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	04/12/2023	27/08/2026	Miễn nhiệm	-
21	Trần Ngọc Lan	Thành viên Độc lập HĐQT	Phúc Lợi, Hà Nội	20/04/2026		Bổ nhiệm	
22	Vũ Hồng Cao	Trưởng BKS	Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	14/02/2022		Bổ nhiệm	-
23	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên BKS	Hai Bà Trưng, Hà Nội	26/04/2024		Bổ nhiệm	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Tỷ lệ nắm giữ
24	Trần Vĩnh Khang	Thành viên BKS	Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	28/08/2024		Bổ nhiệm	-
25	Đinh Thị Thu Hiền	Giám đốc tài chính	Thanh Xuân, Hà Nội	01/03/2022		Bổ nhiệm	-
26	Nguyễn Thị Thu Giang	Kế toán trưởng	Thanh Trì, Hà Nội	01/12/2021		Bổ nhiệm	-
27	Chu Minh Hiếu	Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty	Đống Đa, Hà Nội	18/11/2025		Bổ nhiệm	-

1.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

- *Công ty mẹ*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPB)

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/09/1993.

Trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3928 8869 Fax: (84-4) 3928 8867

Website: www.vpbank.com.vn

Ngành nghề chính:

+ Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
+ Kinh doanh cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật;
+ Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
+ Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
+ Hoạt động trung gian tiền tệ khác;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Vốn góp đăng ký của VPBank tại VPBankS (tại ngày 14/01/2022): 261.860.000.000 đồng, tương ứng 97,42% vốn điều lệ đăng ký của VPBankS.
+ Vốn góp đăng ký của VPBank tại VPBankS (tại ngày 26/04/2022): 8.913.060.000.000 đồng, tương ứng 99,92% vốn điều lệ thực góp của VPBankS.
+ Vốn góp đăng ký của VPBank tại VPBankS (tại ngày 21/12/2022): 14.993.060.000.000 đồng, tương ứng 99,95% vốn điều lệ thực góp của VPBankS.
+ Vốn góp đăng ký của VPBank tại VPBankS (tại ngày 31/12/2025): 14.993.060.000.000 đồng, tương ứng 79,96% vốn điều lệ thực góp của VPBankS.

- *Công ty con*
  Không có
- *Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối*
  Không có
- *Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết*
  Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
  Nội dung như phần trên

1.5. Thông tin Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên).

Bảng 3: Danh sách HĐQT, BGĐ, BKS, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Quốc tịch
Hội đồng quản trị				
1	Hồ Thúy Ngà	Chủ tịch HĐQT	1978	Việt Nam
2	Nhâm Hà Hải	Thành viên HĐQT	1977	Việt Nam
3	Trần Ngọc Lan	Thành viên Độc lập HĐQT	1988	Việt Nam
Ban Kiểm soát				
1	Vũ Hồng Cao	Trưởng ban kiểm soát	1969	Việt Nam
2	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên BKS	1985	Việt Nam
3	Trần Vĩnh Khang	Thành viên BKS	1988	Việt Nam
Ban Tổng Giám đốc				
1	Nhâm Hà Hải	Tổng Giám đốc	1977	Việt Nam
Giám đốc Tài chính				
1	Đinh Thị Thu Hiền	Giám đốc tài chính	1982	Việt Nam
Kế toán trưởng				
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Kế toán trưởng	1985	Việt Nam

Thông tin tóm tắt về Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng công ty

Hội đồng quản trị

a. Bà Hồ Thúy Ngà – Chủ tịch HĐQT

Bà Hồ Thúy Ngà có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, đặc biệt trong mảng quản trị rủi ro tín dụng. Hiện bà Hồ Thúy Ngà là Thành viên HĐQT VPBankS và Giám đốc Quản trị rủi ro tín dụng Khách hàng doanh nghiệp lớn – Khối Quản trị rủi ro Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Trước đó, bà Ngà từng đảm nhiệm các vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty cho thuê tài chính VietinBank, Phó Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Phê duyệt – Khối Khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

b. Ông Nhâm Hà Hải – Thành viên HĐQT

Ông Nhâm Hà Hải có trên 20 năm kinh nghiệm trọng lĩnh vực tài chính, chứng khoán. Ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí cấp cao tại các tổ chức tài chính uy tín như Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán An Bình (ABS), Giám đốc điều hành Dự án Quản lý tài sản tại Standard Chartered Bank và Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS). Ông Nhâm Hà Hải có trình độ chuyên môn Thạc sĩ Tài chính, Đại học Paris Dauphine và Trường Kinh doanh ESCP-EAP.

c. Bà Trần Ngọc Lan – Thành viên Độc lập HĐQT

Bà Trần Ngọc Lan đảm nhận vị trí: Thành viên Độc lập HĐQT tại VPBankS từ ngày 20/04/2026. Từ giữa năm 2024 đến nay, bà là Tổng Giám đốc của Công ty TNHH GW Holding. Bà Trần Ngọc Lan là Thạc sĩ Quản trị Ngân hàng Quốc tế, với 14 năm kinh nghiệm, giữ những vị trí quan trọng tại các ngân hàng, doanh nghiệp lớn.

Ban Kiểm soát

a. Ông Vũ Hồng Cao – Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Vũ Hồng Cao đảm nhận vị trí: Trưởng Ban kiểm soát tại VPBankS từ ngày 14/02/2022. Ông Vũ Hồng Cao đã trải qua các vị trí Phó trưởng Kiểm toán nội bộ tại VPBank; Phó trưởng Kiểm toán Nội bộ Techcombank; Phó Giám đốc Khối phụ trách Kiểm soát Nội bộ tại MBBank kể từ năm 1998 đến năm 2018. Từ tháng 04/2019 đến nay, ông là thành viên Ban Kiểm soát VPBank. Ông Vũ Hồng Cao là Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân và Học viện Ngân hàng.

b. Ông Nguyễn Hùng Cường – Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Hùng Cường đảm nhận vị trí: Thành viên Ban kiểm soát tại VPBankS từ ngày 26/04/2024. Trước khi gia nhập VPBankS, ông Nguyễn Hùng Cường đã trải qua các vị trí Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần chứng khoán Thủ Đô, Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn MIK Group, Kiểm toán nội bộ tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPBank từ năm 2010 đến năm 2024. Ông Nguyễn Hùng Cường có bằng Thạc sỹ về Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm của Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội (chương trình hợp tác với Trường Đại học Nantes, Cộng hòa Pháp).

c. Ông Trần Vĩnh Khang – Thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Vĩnh Khang đảm nhận vị trí: Thành viên Ban kiểm soát tại VPBankS từ ngày 28/08/2024. Trước khi gia nhập VPBankS, ông Trần Vĩnh Khang đã trải qua các vị trí Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPBank, Ngân hàng TMCP Quân đội – MBBank từ năm 2012 đến năm 2024. Ông đã tốt nghiệp Học viện Tài chính, Đại học Luật Hà Nội và Học viện Tư pháp.

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nhâm Hà Hải – Tổng Giám đốc

Vui lòng xem thông tin về Ông Nhâm Hà Hải – Tổng Giám đốc được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.

Giám đốc tài chính

Bà Đinh Thị Thu Hiền – Giám đốc tài chính

Bà Đinh Thị Thu Hiền đã có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán với các vị trí chủ chốt tại các doanh nghiệp tài chính hàng đầu như Giám đốc tài chính tại Công ty quản lý Quỹ trí tuệ Việt Nam, Trưởng phòng Tài chính Kế toán – Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí PSI. Bà Đinh Thị Thu Hiền có bằng Thạc Sỹ ngành Tài chính doanh nghiệp và kiểm soát quản trị Đại học Toulon – Pháp.

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Giang – Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Giang đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, chứng khoán. Trước khi về đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng tại VPBankS, Bà Nguyễn Thị Thu Giang đã trải qua các vị trí Kế toán tổng hợp tại Công ty cổ phần Chứng khoán MSI, Trưởng bộ phận kế toán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam. Bà Nguyễn Thị Thu Giang là Cử nhân Tài chính ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

1.6. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:

Ông Lại Đức Long – Chuyên gia kiêm Trưởng phòng Quản trị Rủi ro

Học vấn	Cử nhân kinh tế
Chứng chỉ hành nghề	Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 000571/QLQ cấp ngày 01/02/2010

Quá trình làm việc

2023 – hiện tại	Chuyên gia Quản trị rủi ro kiêm Trưởng phòng Quản trị rủi ro – Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS) * Thẩm định (chính sách, sản phẩm,..); Kiểm soát rủi ro liên quan đến hoạt động Giao dịch ký quỹ, Phái sinh, Chứng quyền, Chứng khoán cơ sở * Xây dựng và giám sát khung quản trị rủi ro sản phẩm ký quỹ/đầu tư (mô hình, hạn mức, báo cáo, ứng phó).
2022 – 2023	Trưởng phòng Chăm sóc Khách hàng – Công ty cổ phần Chứng khoán Everest (EVS) * Hỗ trợ quản lý, vận hành hoạt động của Khối; xây dựng quy trình và phát triển kinh doanh. * Tham gia các dự án chuyển đổi số, nâng cấp hệ thống và core phái sinh.
2019 – 2021	Trưởng phòng Quản trị rủi ro & Kiểm soát nội bộ - Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers (SBSI) Quản trị rủi ro: Xây dựng, vận hành khung quản trị rủi ro cho vay Giao dịch ký quỹ; đánh giá rủi ro sản phẩm, danh mục và phát triển

	hệ thống hỗ trợ quản lý rủi ro. Kiểm soát nội bộ: Kiểm tra, giám sát tuân thủ; xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy trình, báo cáo kiểm soát nội bộ.

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của công ty chứng khoán

VPBankS đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán như sau: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Hoạt động kinh doanh chính của VPBankS

Môi giới chứng khoán:

- Trong năm 2025, VPBankS tiếp tục mở mới hơn 684.480 tài khoản (chiếm 26,3% tổng số tài khoản mở mới toàn thị trường). Nhờ đó, tổng số tài khoản chứng khoán lũy kế của VPBankS vượt mốc 1,14 triệu, chiếm 9,7% tổng số tài khoản chứng khoán cá nhân tại Việt Nam, gấp gần 2,5 lần so với năm 2024. Giá trị giao dịch đạt 383.500 tỷ đồng, gấp hơn hai lần so với năm 2024, qua đó đưa thị phần môi giới trên HOSE vào quý IV/2025 đạt 3,21%, lần đầu đạt top 10 công ty có thị phần cao nhất. Song song, VPBankS cũng duy trì vị thế top 10 thị phần môi giới trên HNX, UPCoM và thị trường chứng khoán phái sinh. Thị phần bình quân năm 2025 được cải thiện rõ rệt, ước đạt 2,47%. Tính đến cuối năm 2025, NAV của khách hàng ở mức 122.522 tỷ đồng, gấp hơn 4 lần so với năm 2024.
- Tính đến 30/06/2026, tổng số lượng tài khoản chứng khoán của khách hàng mở tại VPBankS là 1.469.492 tài khoản, tăng 28,4% so với cuối năm 2025. Giá trị giao dịch cổ phiếu 6 tháng đầu năm 2026 là 223.949 tỷ đồng, tăng 398% so với 6 tháng đầu năm 2025.

Cho vay ký quỹ:

Trong năm 2025, các gói vay margin với lãi suất cạnh tranh, hạn mức lớn và linh hoạt theo nhu cầu khách hàng tiếp tục là sản phẩm chủ lực của VPBankS. Bên cạnh đó, các giải pháp đầu tư ứng dụng công nghệ như trợ lý AI StockGuru, các danh mục mẫu ePortfolio và sản phẩm thiết kế theo từng phân khúc đã tạo dấu ấn rõ nét, giúp nâng cao trải nghiệm và mức độ gắn kết của khách hàng. Tại thời điểm cuối năm 2025, dư nợ Margin và ứng trước đạt 34.093 tỷ đồng, gấp gần 4 lần thời điểm đầu năm và trở thành một trọng những động lực tăng trưởng doanh thu quan trọng của Khối Kinh doanh. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu, chủ yếu tới từ hoạt động cho vay margin và ứng trước, đạt 1.909 tỷ đồng, tăng trưởng 108% so với cùng kỳ và đóng góp đáng kể vào tổng doanh thu của toàn VPBankS.

Sáu tháng đầu năm 2026, dư nợ cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán là 38.177 tỷ đồng, tăng 11,98% so với số cuối năm 2025.

Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư được đầu tư bài bản, với năng lực phân phối, triển khai tư vấn và bảo lãnh phát hành vượt trội, đã mang lại kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2025.

Doanh số hoạt động tư vấn trên thị trường vốn nợ (DCM) chiếm gần 10% tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành hàng sơ cấp toàn thị trường, đưa VPBankS vào nhóm công ty chứng khoán hàng đầu trong lĩnh vực này. Đồng thời, doanh số tư vấn trên thị trường vốn chủ sở hữu (ECM) cũng đạt gần 20.000 tỷ đồng, khẳng định năng lực cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư toàn diện. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư năm 2025 đạt 943,486 tỷ đồng, tăng hơn 30 lần so với năm 2024. 06 tháng đầu năm 2026, doanh thu từ hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư đạt 1.176,404 tỷ đồng, tăng hơn 25% so với cùng kỳ năm 2025.

Bên cạnh đó, năm 2025, tổng giá trị giao dịch trái phiếu doanh nghiệp của VPBankS đạt hơn 106 nghìn tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2024, với phần lớn đến từ giao dịch kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp, phản ánh khả năng duy trì hoạt động ổn định của VPBankS. 6 tháng đầu năm 2026, tổng giá trị giao dịch trái phiếu doanh nghiệp của VPBankS đạt hơn 35 nghìn tỷ đồng, giảm 22% so với số cùng kỳ năm 2025. VPBankS tiếp tục nâng cấp hệ thống, phát triển sản phẩm và mở rộng mạng lưới khách hàng, qua đó củng cố vị thế trong lĩnh vực phân phối trái phiếu doanh nghiệp.

Tổng thể, mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư đã khẳng định vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu dịch vụ của VPBankS. Hoạt động này không chỉ mang lại nguồn thu quan trọng, mà còn thể hiện năng lực cung cấp và triển khai các nghiệp vụ tài chính phức tạp – từ phát hành và phân phối trái phiếu đến tư vấn M&A và thị trường vốn cổ phần. Bên cạnh việc khai thác lợi thế tệp khách hàng từ Ngân hàng mẹ, VPBankS cũng từng bước xây dựng uy tín trên thị trường vốn trong nước và xây dựng tệp khách hàng riêng của mình. Với nền tảng đã đạt được, mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư được kỳ vọng sẽ tiếp tục là động lực phát triển trung và dài hạn cho VPBankS.

Tự doanh chứng khoán

Hoạt động đầu tư trái phiếu

Trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp có nhiều biến động trong thời gian vừa qua, VPBankS đã áp dụng quy trình thẩm định chặt chẽ và theo dõi sát diễn biến thị trường. Kết quả là tất cả các khoản đầu tư trái phiếu đều được thanh toán đầy đủ gốc và lãi, trong đó có một số khoản được mua lại trước hạn. Năm 2025, doanh thu từ hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp đạt 883 tỷ đồng, tương đương so với năm 2024. Sáu tháng đầu năm 2026, doanh thu từ hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp là 729 tỷ đồng, tăng 89% so với số cùng kỳ năm 2025.

Hoạt động đầu tư cổ phiếu

Bên cạnh hoạt động đầu tư cổ phiếu trung và dài hạn, từ năm 2024, VPBankS đã thiết lập các nền tảng để đưa đầu tư chứng khoán niêm yết ngắn hạn thành một hoạt động cốt lõi. Năm 2025, hoạt động đầu tư chứng khoán niêm yết ngắn hạn đã được đẩy mạnh triển khai và dự kiến đóng góp đáng kể vào lợi nhuận trong năm 2025. Tính đến quý II/2026, giá trị danh mục đầu tư cổ phiếu (niêm yết và chưa niêm yết) đạt 6.538 tỷ đồng, chiếm 7,35% tổng tài sản.

2.2. Tình hình tranh chấp/kiện tụng: Không có

2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2024 (tỷ VNĐ)	Năm 2025 (tỷ VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Quý II/2026 (tỷ VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	26.713,93	73.017,08	173%	88.950,79
Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	2.482,99	7.910,04	219%	6.969,12
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	1.219,60	4.472,14	267%	2.664,58
Lợi nhuận khác	0,10	3,44	3266%	8,78
Lợi nhuận trước thuế	1.219,70	4.475,58	267%	2.673,35
Lợi nhuận sau thuế	975,68	3.569,12	266%	2.168,60

(Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC quý II và BCTC soát xét bán niên năm 2026)

2.4. Các mã chứng quyền mà công ty đã phát hành:

STT	Mã chứng quyền	Mã CKCS	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
1	CFPT2318	FPT	Mua	2.800	2023	7	15/07/2024
2	CHPG2343	HPG	Mua	2.300	2023	6	14/06/2024
3	CSTB2338	STB	Mua	2.100	2023	6	14/06/2024
4	CTCB2312	TCB	Mua	2.500	2023	7	15/07/2024
5	CVRE2323	VRE	Mua	1.900	2023	6	14/06/2024
6	CACB2501	ACB	Mua	1.800	2024	7	28/07/2025
7	CFPT2501	FPT	Mua	2.300	2024	7	28/07/2025
8	CHPG2501	HPG	Mua	2.100	2024	6	26/06/2025
9	CHPG2502	HPG	Mua	2.000	2024	9	26/09/2025
10	CMBB2501	MBB	Mua	1.700	2024	7	28/07/2025
11	CMSN2501	MSN	Mua	1.800	2024	6	26/06/2025
12	CMWG2501	MWG	Mua	2.300	2024	6	26/06/2025
13	CSHB2501	SHB	Mua	1.200	2024	6	26/06/2025
14	CSTB2501	STB	Mua	2.700	2024	6	26/06/2025
15	CSTB2502	STB	Mua	2.800	2024	9	26/09/2025
16	CTCB2501	TCB	Mua	2.500	2024	7	28/07/2025

STT	Mã chứng quyền	Mã CKCS	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
17	CVRE2501	VRE	Mua	1.700	2024	6	26/06/2025
18	CACB2509	ACB	Mua	1.800	2025	7	23/01/2026
19	CFPT2516	FPT	Mua	2.400	2025	7	23/01/2026
20	CHPG2522	HPG	Mua	2.300	2025	9	23/03/2026
21	CHPG2523	HPG	Mua	2.000	2025	12	23/06/2026
22	CMBB2514	MBB	Mua	2.100	2025	6	23/12/2025
23	CMBB2515	MBB	Mua	1.750	2025	9	23/03/2026
24	CMSN2515	MSN	Mua	2.400	2025	6	23/12/2025
25	CMWG2514	MWG	Mua	2.650	2025	6	23/12/2025
26	CSTB2520	STB	Mua	3.300	2025	9	23/03/2026
27	CSTB2519	STB	Mua	3.000	2025	12	23/06/2026
28	CTCB2510	TCB	Mua	2.800	2025	6	23/12/2025
29	CTCB2511	TCB	Mua	2.200	2025	9	23/03/2026
30	CTPB2504	TPB	Mua	1.800	2025	6	23/12/2025
31	CVHM2515	VHM	Mua	4.000	2025	6	23/12/2025
32	CVIB2507	VIB	Mua	2.400	2025	6	23/12/2025
33	CVNM2514	VNM	Mua	1.700	2025	7	23/01/2026
34	CVRE2515	VRE	Mua	3.000	2025	6	23/12/2025
35	CACB2605	ACB	Mua	3.000	2025	7	30/07/2026
36	CFPT2605	FPT	Mua	5.000	2025	6	30/06/2026
37	CFPT2606	FPT	Mua	5.000	2025	9	30/09/2026
38	CHDB2601	HDB	Mua	3.000	2025	6	30/06/2026
39	CHDB2602	HDB	Mua	3.000	2025	9	30/09/2026
40	CHPG2606	HPG	Mua	3.000	2025	12	30/12/2026
41	CLPB2601	LPB	Mua	4.000	2025	5	01/06/2026
42	CLPB2602	LPB	Mua	3.000	2025	8	03/09/2026
43	CMBB2606	MBB	Mua	4.000	2025	9	30/09/2026
44	CMSN2602	MSN	Mua	4.000	2025	5	01/06/2026
45	CMSN2603	MSN	Mua	4.000	2025	8	03/09/2026
46	CMWG2606	MWG	Mua	3.000	2025	5	01/06/2026
47	CMWG2607	MWG	Mua	3.000	2025	8	03/09/2026

STT	Mã chứng quyền	Mã CKCS	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
48	CSHB2602	SHB	Mua	4.000	2025	5	01/06/2026
49	CSHB2603	SHB	Mua	3.000	2025	8	03/09/2026
50	CTCB2603	TCB	Mua	3.000	2025	9	30/09/2026
51	CTPB2601	TPB	Mua	3.000	2025	5	01/06/2026
52	CTPB2602	TPB	Mua	3.000	2025	8	03/09/2026
53	CVHM2605	VHM	Mua	3.000	2025	6	30/06/2026
54	CVIB2602	VIB	Mua	4.000	2025	5	01/06/2026
55	CVIB2603	VIB	Mua	4.000	2025	8	03/09/2026
56	CVNM2602	VNM	Mua	3.000	2025	7	30/07/2026
57	CVRE2601	VRE	Mua	3.000	2025	6	30/06/2026

**Tình hình thanh toán các mã chứng quyền phát hành đến hạn thanh toán: TCPH đã thực hiện thanh toán đầy đủ khi chứng quyền đáo hạn theo quy định.*

3. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2024 (tỷ VNĐ)	Năm 2025 (tỷ VNĐ)	% tăng giảm	Quý II/2026 (tỷ VNĐ)
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: *(có thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ không?)*	Có	Có		Có
- Các khoản phải nộp theo luật định: *(có thực hiện theo luật định?)*	Có	Có		Có
- Tổng dư nợ vay:	9.134,65	37.342,07	54%	52.419,99
Tình hình nợ quá hạn, tổng dư nợ bảo lãnh (nếu có), quá hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, nguyên nhân dẫn đến nợ quá hạn, khả năng thu hồi:	Không có	Không có		Không có
- Tình hình công nợ hiện nay: *(tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)*				
Công nợ phải thu	494,75	2.198,06	3%	3.161,11
Công nợ phải trả	9.309,98	39.186,04	53%	53.248,05

(Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC Quý II và BCTC soát xét bán niên năm 2026)

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng (Đơn vị: tỷ đồng):	14.956,30	32.709,97	
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) (Đơn vị: tỷ đồng):	4.758,10	5.247,30	
- Tỷ lệ vốn khả dụng: $\frac{\text{Giá trị vốn khả dụng}}{\text{Tổng rủi ro}}$	314%	623%	
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	284%	186%	
- Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	284%	186%	
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	34,85%	53,67%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	53,50%	115,83%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	39,29%	45,12%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,61%	10,55%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,65%	4,89%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	49,12%	56,54%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	650	2.302	

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính VPBankS năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC VPBankS năm 2024, 2025 được kiểm toán và VPBankS tổng hợp)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

1.1. Thông tin về chứng quyền phát hành

- Tên chứng quyền có bảo đảm:	Chứng quyền VNM/VPBANKS/6M/2601
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VNM
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Loại chứng quyền:	Chứng quyền mua
- Kiểu thực hiện:	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
- Phương thức thực hiện chứng quyền:	Chứng quyền được thanh toán tiền
- Thời hạn của chứng quyền:	06 tháng
- Ngày phát hành dự kiến:	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm
- Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn dự kiến:	06 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi:	10:1 (10 chứng quyền quy đổi quyền mua 01 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện:	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành (Giá thực hiện cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành).
- Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán:	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Giá chào bán:	1.000 – 3.000 VND/chứng quyền (Giá chào bán cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền).
- Tổng số lượng chào bán:	15.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán:	15.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
- Tài sản dự kiến làm tài sản đảm bảo thanh toán	Tài sản đảm bảo thanh toán tại NHLK cụ thể là Chứng chỉ tiền gửi
- Phương pháp tính giá chào bán	**Theo công thức Black Scholes**

Công thức Black Scholes:

Giá lý thuyết của chứng quyền mua:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_cT}}{k}$$

Với

$$d_1 = \frac{ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (Tính theo năm): là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c: Lãi suất phi rủi ro (trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV);

σ: Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (dự kiến trong khoảng từ 30% - 200%)

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền

1.2. Thông tin về chứng quyền phát hành chứng quyền cùng loại trước đó (đối với trường hợp chào bán bổ sung): Không có

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

- Tổ chức phát hành Chứng khoán cơ sở (tên Công ty): Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Mã chứng khoán cơ sở: VNM
- Lĩnh vực hoạt động: Tiêu dùng thiết yếu, Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá
- Thời điểm niêm yết lần đầu của chứng khoán cơ sở: 19/01/2006
- Chỉ số giá/thu nhập (P/E): 11,42
- Mức vốn hóa: 125.188,33 tỷ đồng
- Dao động bình quân của giá chứng khoán cơ sở trong sáu (6) tháng gần nhất: 19,56%

(Nguồn: Fiinpro, VNM và VPBankS tổng hợp (Cập nhật ngày 11/09/2026))

- Tính thanh khoản, tình hình biến động giá trong năm 2025:
  - Khối lượng giao dịch bình quân trong năm: 3,51 triệu cổ phiếu
  - Giá giao dịch cao nhất trong năm (đã điều chỉnh chia tách): 63.810 đồng/cổ phiếu
  - Giá giao dịch thấp nhất trong năm (đã điều chỉnh chia tách): 45.910 đồng/cổ phiếu
  - Giá đóng cửa (giá đã điều chỉnh) của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch cuối các tháng trong năm 2025:

Tháng	Giá (đồng/cổ phiếu)
Tháng 01/2025	55.560
Tháng 02/2025	55.560
Tháng 03/2025	54.130
Tháng 04/2025	51.450
Tháng 05/2025	50.780
Tháng 06/2025	53.650
Tháng 07/2025	56.610

Tháng 08/2025	55.770
Tháng 09/2025	55.500
Tháng 10/2025	55.770
Tháng 11/2025	61.970
Tháng 12/2025	59.260

(Nguồn: Fiinpro)

Kết quả hoạt động kinh doanh: (đơn vị: tỷ VNĐ)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng giảm	Quý II,2026
Tổng giá trị tài sản	55.049,06	53.312,37	-3,15%	57.451,80
Vốn chủ sở hữu	36.174,40	34.483,02	-4,68%	35.666,33
Doanh thu	61.823,89	63.723,52	3,07%	18.847,35
Thuế và các khoản phải nộp	1.014,48	2.236,40	120,45%	717,77
Lợi nhuận trước thuế	11.599,65	11.649,99	0,43%	3.899,17
Lợi nhuận sau thuế	9.452,89	9.413,59	-0,42%	3.184,40
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	26,13%	27,30%	4,47%	8,93%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý II và BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2026 của VNM)

Các chỉ số tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,03	1,96	
Hệ số thanh toán nhanh	1,73	0,42	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,34	0,35	
- Hệ số Nợ/VCSH	0,52	0,55	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15,30%	14,79%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH	26,13%	27,30%	

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	17,17%	17,66%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/Doanh thu thuần	18,77%	41,13%	
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	4.022	4.503	

(Nguồn: Fiinpro, BCTC hợp nhất năm 2024 và BCTC hợp nhất năm 2025 được kiểm toán của VNM)

(*) VPBankS cam kết không phải là người có liên quan với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

3. Thời gian phân phối chứng quyền:

VPBankS dự kiến phân phối chứng quyền ngay sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm theo quy định. Thông tin chi tiết về đợt chào bán sẽ được quy định tại Thông báo phát hành chứng quyền được công bố trên website của VPBankS.

Lịch phân phối chứng quyền dự kiến như sau:

STT	Nội dung	Thời gian (Dự kiến)
1	Công bố thông tin về đợt phát hành, tài liệu công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và trên website của VPBankS bao gồm: - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. - Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm. - Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm
2	Công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực và đảm bảo trước khi thực hiện phân phối
3	Thời gian phân phối chứng quyền dự kiến	Trong vòng tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực và thời hạn đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm tối thiểu là 03 ngày
4	Báo cáo và công bố thông tin kết quả phân phối chứng quyền	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phân phối chứng quyền

Ghi chú:

- Thời gian phân phối cụ thể được công bố tại bản Thông báo phát hành.
- Tài sản bảo đảm thanh toán được VPBankS ký quỹ tại Ngân hàng lưu ký trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền và duy trì tối thiểu là 50% giá trị chứng quyền đã phát hành, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết. Tài sản này không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của VPBankS hay của bất cứ bên thứ ba khác.
- Việc phân phối chứng quyền chỉ được thực hiện sau khi VPBankS đảm bảo người mua chứng quyền tiếp cận Bản cáo bạch trong hồ sơ đăng ký chào bán.

4. Đăng ký chứng quyền có bảo đảm

4.1. NĐT đăng ký mua chứng quyền

- Thời hạn đăng ký: VPBankS sẽ công bố chính thức thời gian nhận đăng ký mua trong Thông báo phát hành chứng quyền sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Thời gian để nhà đầu tư đăng ký mua đảm bảo tối thiểu là 03 ngày.
- Chính sách đăng ký mua chứng quyền IPO
  - Tỷ lệ nộp tiền đăng ký mua chứng quyền: 100% giá trị đăng ký mua
  - Khối lượng đăng ký mua tối thiểu: 100 CW/lần đăng ký
  - Bước khối lượng: 100 CW
- Hình thức phân phối: Phân phối theo hình thức theo hình thức phân bổ. Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua của tất cả các nhà đầu tư lớn hơn số lượng chào bán, chứng quyền sẽ được phân phối theo tỷ lệ. Số chứng quyền nhà đầu tư nhận được sẽ được tính theo công thức sau:

  *Số lượng đặt mua thành công = số lượng chứng quyền nhà đầu tư đăng ký mua hợp lệ * (tổng số lượng chào bán/ tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của tất cả nhà đầu tư).*
- Trường hợp lệnh đặt mua chứng quyền không hợp lệ/ hoặc chứng quyền được phân phối theo tỷ lệ, số tiền đặt mua không thành công sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư, chi tiết quy định tại Hướng dẫn đặt mua Chứng quyền từng thời kỳ của VPBankS.
- Hình thức khách hàng có thể đăng ký mua: Quy định cụ thể trong Thông báo chào bán Chứng quyền.
- Hồ sơ khách hàng để thực hiện đăng ký mua theo hướng dẫn từng thời kỳ của VPBankS.
- Sau khi khách hàng đăng ký mua thành công, VPBankS sẽ thực hiện thông báo kết quả số lượng chứng quyền NĐT mua thành công qua SMS/Email…
- Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền của NĐT, NĐT có thể nộp tiền trực tiếp vào tài khoản dưới đây: (**VPBankS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa*)
  - Số Tài khoản: 8600050644
  - Tên chủ tài khoản: CONG TY CP CHUNG KHOAN VPBANK.

- Mở tại Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.
- Nội dung: (Ví dụ) Nguyễn Văn A, CCCD 001090020825, nộp tiền mua 5.000CW, Mã XXXX.

4.2. VPBankS thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết

- Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, VPBankS thực hiện báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phân phối.
- Đồng thời, VPBankS cam kết lập các hồ sơ để đăng ký lưu ký chứng quyền tại VSDC và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng thời gian quy định để NĐT có thể kịp thời giao dịch trên sàn niêm yết.

5. Hủy bỏ chào bán chứng quyền có bảo đảm

Trong trường hợp đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm ra công chúng của Công ty bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; điểm a khoản 8 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định khác liên quan (nếu có), Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc hủy bỏ đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ, Công ty sẽ thực hiện thu hồi toàn bộ chứng khoán đã phát hành và hoàn trả đầy đủ số tiền nhà đầu tư đã thanh toán (không bao gồm lãi, nếu có). Hết thời hạn này, Công ty phải bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư theo các cam kết đã công bố và theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Thực hiện chứng quyền

a. Trường hợp thanh toán bằng tiền:

- Tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày đáo hạn của chứng quyền, VPBankS phải công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng để hủy niêm yết và thực hiện thanh toán cho người sở hữu chứng quyền. Căn cứ công bố thông tin của tổ chức phát hành, SGDCK ra văn bản hủy niêm yết chứng quyền.
- Chậm nhất trước 07 ngày làm việc tính đến ngày đáo hạn chứng quyền (đối với trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn) hoặc trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo về ngày giao dịch cuối cùng của SGDCK (đối với trường hợp hủy niêm yết chứng quyền trước ngày đáo hạn), VSDC gửi Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng và chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền cho TCĐKCQ và SGDCK
- Trước 14h00 ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện chứng quyền, VPBankS gửi văn bản thông báo về việc thực hiện chứng quyền đến VSDC.
- VPBankS có trách nhiệm thực hiện đối chiếu danh sách với VSDC về số liệu liên quan đến phân bổ các quyền và lợi ích của nhà đầu tư.
- VPBankS đảm bảo chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày thanh toán, VPBankS chuyển đủ số tiền cần thanh toán vào tài khoản do VSDC chỉ định để kịp thời thanh toán cho nhà

đầu tư vào ngày thanh toán. Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày thanh toán, TCĐKCQ phải thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do chậm chuyển tiền. Căn cứ vào thông báo của TCĐKCQ, VSDC sẽ thông báo cho TVLK có liên quan. TCĐKCQ chịu mọi trách nhiệm phát sinh nếu không thực hiện chuyển đủ số tiền trong thời gian quy định;

- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền mua là số tiền thanh toán khi giá thanh toán lớn hơn giá thực hiện, được tính theo công thức [(Giá thanh toán – Giá thực hiện)/Tỷ lệ chuyển đổi]. Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (thuế thu nhập và các chi phí khác nếu có).
- Giá thanh toán chứng quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn. Trường hợp giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán trong 05 ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở vào những ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh tương ứng. Tổ chức phát hành xác định mức giá thanh toán làm căn cứ tính số tiền thanh toán và công bố mức giá này đối với các chứng quyền đang lưu hành vào ngày đáo hạn.
- Trường hợp chứng quyền có lãi (in-the-money) được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

b. *Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán.*

- Các nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua các kênh như sau:
  - Dùng số tiền ký quỹ của VPBankS tại Ngân hàng lưu ký.
  - Dùng tài sản phòng ngừa rủi ro đã được nêu tại Mục VII của Bản cáo bạch này và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh.
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
- Trường hợp TCPH không thực hiện quyền theo quy định tại Điều 12 Thông tư 122/2025/TT-BTC trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán, TCPH có trách nhiệm giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền theo đề nghị của người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành phải trả lãi quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn quá hạn thanh toán tính từ ngày đến hạn thanh toán cho nhà đầu tư.
- Trường hợp TCPH hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan về hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản doanh nghiệp.
- Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Sở Giao dịch chứng khoán, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện từ nguồn tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư 122/2025/TT-BTC.

7. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở (giá thanh toán) cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện.
- Quyền được thanh toán bằng tiền theo điều kiện và phương thức do VPBankS quy định trong Bản cáo bạch của từng đợt phát hành và theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền bị hủy niêm yết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, thì cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền sẽ là giá được định giá theo công thức Black Scholes nêu tại mục 1.1 phần V.I của Bản cáo bạch này.
- Quyền được chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, vay mượn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyền được ưu tiên thanh toán trong trường hợp VPBankS bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có đảm bảo một phần;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

8. Điều chỉnh chứng quyền

- VPBankS sẽ điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới. Các trường hợp điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch chứng khoán.
- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:

- Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ × (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).

- Tỷ lệ chuyển đổi mới được làm tròn tới 4 chữ số thập phân, giá thực hiện mới được làm tròn đến hàng đơn vị.
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở giao dịch chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

9. Các khoản thuế, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền có bảo đảm.

9.1. Các khoản lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền có bảo đảm

Giá dịch vụ giao dịch: Chứng quyền có bảo đảm được niêm yết và giao dịch như chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm phải trả các khoản giá giao dịch theo quy định tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng quyền.

Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản, phí thực hiện quyền: Áp dụng theo quy định của VSDC

9.2. Thuế TNCN phải chịu khi giao dịch chứng quyền: Theo thông báo số 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm

a. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân số lượng chứng quyền.

Ví dụ: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty Cổ phần ABC (ABC) với giá 1.600 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 2:1, giá thực hiện là 28.900 VNĐ.

- Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là 2.000 x 100 x 0,1% = 200 VNĐ.

b. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%. Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân với số chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên:

- Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là 2.000 x 100 x 0,1% = 200 VNĐ.

c. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định được thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (số lượng chứng quyền chia tỷ lệ chuyển đổi)

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở căn cứ theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 122/2025/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (ABC) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 32.500 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là:

32.500 x (100 : 2) x 0,1% = 1.625 VNĐ

Lưu ý: Trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.

10. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, VPBankS có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do VPBankS phát hành, cụ thể

a. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

VPBankS tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, VPBankS cam kết tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, VPBankS sẽ tiến hành yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

b. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, VPBankS không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch;

- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của VPBankS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Khi mức giá khớp lệnh của chứng quyền dưới 200 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, VPBankS được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp VPBankS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), VPBankS được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, VPBankS được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), VPBankS được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), VPBankS được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), VPBankS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), VPBankS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở của chứng quyền đang cao hơn 30% so với giá thực hiện của chứng quyền, VPBankS được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM THANH TOÁN CHO NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

a) Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;

b) Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;

c) Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có).

2. Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần

VIII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

- Hội đồng quản trị định hướng chính sách và chiến lược quản trị rủi ro; phê duyệt hạn mức, phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm, các giới hạn phòng ngừa rủi ro và giám sát việc triển khai quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.
- Ban điều hành chỉ đạo xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực

hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.

- VPBankS thực hiện phát hành chứng quyền trong giới hạn vốn khả dụng, thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký tối thiểu 50% giá trị dự kiến chào bán và thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro bằng chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở theo đúng quy định.
- Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm bao gồm các bước:
  - Bước 1: Nhận diện rủi ro;
  - Bước 2: Phân tích, đánh giá rủi ro;
  - Bước 3: Kiểm soát rủi ro;
  - Bước 4: Giám sát hoạt động quản trị rủi ro
  - Bước 5: Lập báo cáo và xin phê duyệt thực hiện

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến (Mục đích phòng ngừa rủi ro, Phương án phòng ngừa rủi ro tổng quát)

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

- Để đảm bảo khả năng thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do rủi ro gây ra.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Ban điều hành:

- Chỉ đạo xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.

Phòng kiểm soát nội bộ:

- Thực hiện kiểm tra và giám sát hoạt động phát hành chứng quyền, hoạt động phòng ngừa rủi ro, hoạt động tạo lập thị trường và thanh toán theo đúng quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro của Công ty.

Phòng quản trị rủi ro:

- Là đầu mối tiếp nhận, nhận diện, đo lường, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong việc phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- Tham mưu cho Ban điều hành/HĐQT các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý rủi ro thanh toán, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho VPBankS và đảm bảo thanh toán cho nhà đầu tư.

Nhân sự tại bộ phận trực tiếp giám sát hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền:

Ông Lại Đức Long – Chuyên gia kiêm Trưởng phòng Quản trị Rủi ro

Học vấn	Cử nhân kinh tế
Chứng chỉ hành nghề	Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 000571/QLQ cấp ngày 01/02/2010

Quá trình làm việc

2023 – hiện tại	Chuyên gia Quản trị rủi ro kiêm Trưởng phòng Quản trị rủi ro – Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS) * Thẩm định (chính sách, sản phẩm,..); Kiểm soát rủi ro liên quan đến hoạt động Giao dịch ký quỹ, Phái sinh, Chứng quyền, Chứng khoán cơ sở * Xây dựng và giám sát khung quản trị rủi ro sản phẩm ký quỹ/đầu tư (mô hình, hạn mức, báo cáo, ứng phó).
2022 – 2023	Trưởng phòng Chăm sóc Khách hàng – Công ty cổ phần Chứng khoán Everest (EVS) * Hỗ trợ quản lý, vận hành hoạt động của Khối; xây dựng quy trình và phát triển kinh doanh. * Tham gia các dự án chuyển đổi số, nâng cấp hệ thống và core phái sinh.
2019 – 2021	Trưởng phòng Quản trị rủi ro & Kiểm soát nội bộ - Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers (SBSI) Quản trị rủi ro: Xây dựng, vận hành khung quản trị rủi ro cho vay Giao dịch ký quỹ; đánh giá rủi ro sản phẩm, danh mục và phát triển hệ thống hỗ trợ quản lý rủi ro. Kiểm soát nội bộ: Kiểm tra, giám sát tuân thủ; xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy trình, báo cáo kiểm soát nội bộ.

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của VPBankS.
- VPBankS áp dụng phương pháp phòng ngừa rủi ro trung hòa delta: tức cùng với việc phát hành chứng quyền có bảo đảm, VPBankS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế của VPBankS là trung hòa delta (delta = 0) khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.
- **Chứng khoán phòng ngừa rủi ro:**
  - Chứng khoán cơ sở của chứng quyền.
  - Các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền (nếu có).
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết được xác định như sau**

$$P = Delta \times OI / k$$

Trong đó:

- P: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- OI trong công thức xác định vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết được tính bằng số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành cộng với số lượng chứng quyền đã bán từ tài khoản tự doanh của tổ chức phát hành nhưng chưa được VSDC thực hiện bút toán ghi sổ vào tài khoản của nhà đầu tư trừ đi chứng quyền chờ về tài khoản tự doanh của tổ chức phát hành.

- k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.
- Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở, được tính dựa trên công thức Black Scholes.

  Giá trị hệ số delta được tính toán theo mô hình Black Scholes như sau:

  Đối với chứng quyền mua: *DeltaCALL= N(d1)*

  Trong đó:

  DeltaCALL là giá trị delta của chứng quyền mua.

  N(d1) là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d1 được xác định theo công thức Black Scholes tại mục 1.1 phần VI của Bản cáo bạch này.

- **Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền được xác định như sau:**

  $\Delta p_T\% = (P_T - p_T)/P_T \times 100\%$

  Trong đó:

  $\Delta p_T\%$: Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T.

  P_T: Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền.

  p_T: Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền.

- **VPBankS thực hiện phòng ngừa rủi ro thực tế bằng các tài sản sau đây:** chứng khoán cơ sở thực có và chứng khoán cơ sở chờ về trên tài khoản tự doanh dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và/hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành. Cách thức quy đổi/xác định vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế của VPBankS:

  $$p_T = \text{SL CKCS thực có (p1)} + \text{SL CKCS quy đổi từ chứng quyền có cùng CKCS của tổ chức khác phát hành (p2)}$$

  Trong đó:

  - p1: Số lượng CKCS thực có và số lượng CKCS chờ về trên tài khoản tự doanh của VPBankS;
  - p2: Số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở của tổ chức khác phát hành có trên tài khoản tự doanh của VPBankS chia cho tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền do tổ chức khác phát hành.

- **VPBankS cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về việc duy trì chênh lệch vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế.** VPBankS thực hiện phòng ngừa rủi ro để đảm bảo độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế không vượt quá 20% trong vòng 03 ngày làm việc liên tục.

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền

3.1. Các mã chứng quyền đã đáo hạn

STT	Mã chứng quyền	Mã CKCS	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
1	CHPG2343	HPG	Mua	2.300	2023	6	14/06/2024
2	CSTB2338	STB	Mua	2.100	2023	6	14/06/2024
3	CVRE2323	VRE	Mua	1.900	2023	6	14/06/2024
4	CFPT2318	FPT	Mua	2.800	2023	7	15/07/2024
5	CTCB2312	TCB	Mua	2.500	2023	7	15/07/2024
6	CHPG2501	HPG	Mua	2.100	2024	6	26/06/2025
7	CMSN2501	MSN	Mua	1.800	2024	6	26/06/2025
8	CMWG2501	MWG	Mua	2.300	2024	6	26/06/2025
9	CSHB2501	SHB	Mua	1.200	2024	6	26/06/2025
10	CSTB2501	STB	Mua	2.700	2024	6	26/06/2025
11	CVRE2501	VRE	Mua	1.700	2024	6	26/06/2025
12	CACB2501	ACB	Mua	1.800	2024	7	28/07/2025
13	CFPT2501	FPT	Mua	2.300	2024	7	28/07/2025
14	CMBB2501	MBB	Mua	1.700	2024	7	28/07/2025
15	CTCB2501	TCB	Mua	2.500	2024	7	28/07/2025
16	CHPG2502	HPG	Mua	2.000	2024	9	26/09/2025
17	CSTB2502	STB	Mua	2.800	2024	9	26/09/2025
18	CMBB2514	MBB	Mua	2.100	2025	6	23/12/2025
19	CMSN2515	MSN	Mua	2.400	2025	6	23/12/2025
20	CMWG2514	MWG	Mua	2.650	2025	6	23/12/2025
21	CTCB2510	TCB	Mua	2.800	2025	6	23/12/2025
22	CTPB2504	TPB	Mua	1.800	2025	6	23/12/2025
23	CVHM2515	VHM	Mua	4.000	2025	6	23/12/2025
24	CVIB2507	VIB	Mua	2.400	2025	6	23/12/2025
25	CVRE2515	VRE	Mua	3.000	2025	6	23/12/2025
26	CACB2509	ACB	Mua	1.800	2025	7	23/01/2026
27	CFPT2516	FPT	Mua	2.400	2025	7	23/01/2026
28	CVNM2514	VNM	Mua	1.700	2025	7	23/01/2026

STT	Mã chứng quyền	Mã CKCS	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
29	CHPG2522	HPG	Mua	2.300	2025	9	23/03/2026
30	CMBB2515	MBB	Mua	1.750	2025	9	23/03/2026
31	CSTB2520	STB	Mua	3.300	2025	9	23/03/2026
32	CTCB2511	TCB	Mua	2.200	2025	9	23/03/2026
33	CLPB2601	LPB	Mua	4.000	2025	5	01/06/2026
34	CMSN2602	MSN	Mua	4.000	2025	5	01/06/2026
35	CMWG2606	MWG	Mua	3.000	2025	5	01/06/2026
36	CSHB2602	SHB	Mua	4.000	2025	5	01/06/2026
37	CTPB2601	TPB	Mua	3.000	2025	5	01/06/2026
38	CVIB2602	VIB	Mua	4.000	2025	5	01/06/2026
39	CHPG2523	HPG	Mua	2.000	2025	12	23/06/2026
40	CSTB2519	STB	Mua	3.000	2025	12	23/06/2026
41	CFPT2605	FPT	Mua	5.000	2025	6	30/06/2026
42	CHDB2601	HDB	Mua	3.000	2025	6	30/06/2026
43	CVHM2605	VHM	Mua	3.000	2025	6	30/06/2026
44	CVRE2601	VRE	Mua	3.000	2025	3	30/06/2026
45	CACB2605	ACB	Mua	3.000	2025	7	30/07/2026
46	CVNM2602	VNM	Mua	3.000	2025	7	30/07/2026
47	CLPB2602	LPB	Mua	3.000	2025	8	03/09/2026
48	CMSN2603	MSN	Mua	4.000	2025	8	03/09/2026
49	CMWG2607	MWG	Mua	3.000	2025	8	03/09/2026
50	CSHB2603	SHB	Mua	3.000	2025	8	03/09/2026
51	CTPB2602	TPB	Mua	3.000	2025	8	03/09/2026
52	CVIB2603	VIB	Mua	4.000	2025	8	03/09/2026

3.2. Các mã chứng quyền đang lưu hành

STT	Mã chứng quyền	Mã CKCS	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
1	CFPT2606	FPT	Mua	5.000	2025	9	30/09/2026

STT	Mã chứng quyền	Mã CKCS	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
2	CHDB2602	HDB	Mua	3.000	2025	9	30/09/2026
3	CMBB2606	MBB	Mua	4.000	2025	9	30/09/2026
4	CTCB2603	TCB	Mua	3.000	2025	9	30/09/2026
5	CHPG2606	HPG	Mua	3.000	2025	12	30/12/2026

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức kiểm toán:

- **Tên Công ty: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**
- **Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, Số 16 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội**

** Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS) công bố thông tin vào ngày 11/06/2026 về việc VPBankS ký hợp đồng với Công ty TNHH KPMG để soát xét các Báo cáo tài chính và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của VPBankS.*

Ngân hàng lưu ký:

- **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (*)**
- **Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

(*) VPBankS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký

Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, tổ chức tư vấn: Không có

X. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh, nhân viên của chúng tôi tham gia vào một loạt các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư, các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

XI. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

Hà Nội, Ngày 16 tháng 10 năm 2026

NGÂN HÀNG LƯU KÝ
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CN HÀ THÀNH

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký quy định trong Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 122/2025/TT-BTC ngày 22/12/2025 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

CHI NHÁNH HÀ THÀNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

NHÂM HÀ HẢI